TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS - ST
Ngày: 15 - 8 - 2025
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lâm

Ông Đoàn Hồng Canh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ tham gia phiên toà***: Ông Đinh Tiến Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST - DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 7 năm 2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 03/2025/QĐST - DS ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.C

Địa chỉ: 2x N, phường V quận 1x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần S- Giám đốc Ngân hàng TMCP S.C - Chi nhánh Phú Thọ. (Theo Quyết định ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022)

Ông Nguyễn Trần S ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc T - Chuyên viên xử lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP S.C Chi nhánh Phú Thọ (Theo giấy ủy quyền số 114/2024/GUQ-CNPT ngày 31/12/2024) (Có mặt).

Địa chỉ: Số 14xx, đường H, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 1x, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Nay là xã T, tỉnh Phú Thọ).

Hiện chị Lê Thị Y đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ chờ thi hành án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. (Đề nghị xét xử vắng

mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ngày 26/11/2019 chị Lê Thị Y (Gọi tắt là bên được cấp tín dụng) có vay vốn tại ngân hàng TMCP S.C - chi nhánh Phú Thọ, chi tiết khoản vay cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số LD1933000141 ký ngày 26/11/2019.

Số tiền vay: 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng); Mục đích: Vay tiêu dùng; Phương thức cho vay: Từng lần; Thời hạn cho vay: 36 tháng; Thời hạn cho vay được tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên cho đến thời điểm trả hết toàn bộ tiền gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan.

Lãi suất (năm = 365 ngày); Lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ mà Bên được cấp tín dụng phải trả cho S.C là 11%/ năm tương đương với lãi suất thực tế của khoản vay được ấn định theo như quy định tại Hợp đồng.

Ngày trả nợ vay là ngày 20 hàng tháng.

Đây là khoản vay không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.

Các nội dung cụ thể được quy định chi tiết trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Lê Thị Y thực hiện đúng các kỳ trả tiền hàng tháng. Đến ngày 20/12/2021 chị Lê Thị Y không trả được tiền vay, vi phạm cam kết, vì vậy toàn bộ dư nợ còn thiếu chuyển sang nợ quá hạn.

Sau khi khoản vay của chị Y quá hạn, Ngân hàng TMCP S.C - Chi nhánh Phú Thọ đã làm việc nhiều lần với chị Y để cùng bàn bạc, tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn nhằm sớm giải quyết dứt điểm tình trạng nợ quá hạn. Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để chị Y thu xếp trả nợ, tuy nhiên chị Lê Thị Y vẫn chưa thanh toán được khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng S.C chi nhánh Phú Thọ, vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Ngân hàng S.C khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Y trả ngay cho Ngân hàng S.C chi nhánh Phú Thọ số tiền tính đến ngày xét xử 15/8/2025 là: 41.112.487đ; trong đó: Số tiền gốc là: 20.320.000đ; Lãi trong hạn là: 14.786.567đ; Lãi quá hạn là: 6.005.920đ.

Chị Lê Thị Y còn phải trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Buộc chị Lê Thị Y phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí tố tụng phát sinh liên quan nếu có.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2025, bị đơn chị Lê Thị Y trình bày:

Tháng 11/2019 chị có vay tiền của Ngân hàng TMCP S.C - chi nhánh Phú Thọ số tiền 70.000.000đ để mở spa. Tuy nhiên do dịch bệnh covid19 kéo dài nên đầu năm 2020 chị không trả được tiền lãi cho ngân hàng như đã thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu chị trả tiền nhưng do công việc không thuận lợi và bản thân chị ốm đau thường xuyên nên chị chưa trả được tiền cho ngân hàng.

Hiện nay chị xác định còn nợ tiền Ngân hàng S.C chi nhánh Phú Thọ theo tự khai của Ngân hàng tính đến ngày 26/3/2025 chị còn nợ số tiền là 37.430.516đ, trong đó dư nợ quá hạn (nợ gốc) là 20.320.000đ; lãi quá hạn là 4.577.521đ; lãi trong hạn là 12.532.995đ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Do hiện nay chị đang bị tạm giam chờ xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên chị đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị, chị không có ý kiến thắc mắc khiếu nại gì.

**** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ tại phiên tòa:***

- Về thủ tục tố tụng, về việc tuân theo pháp luật quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Lê Thị Y phải trả ngay cho Ngân hàng S.C - chi nhánh Phú Thọ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/8/2025 tổng số tiền là: 41.112.487đ *(Bốn mươi mốt triệu một trăm mười hai nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng*); trong đó: Số tiền gốc là: 20.320.000đ (*Hai mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*); Lãi trong hạn: 14.786.567đ (*Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng*); Lãi quá hạn: 6.005.920đ (*Sáu triệu năm nghìn chín trăm hai mươi đồng)*.

Chị Y còn phải trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày chị Y trả nợ xong cho Ngân hàng S.C - chi nhánh Phú Thọ.

Chị Lê Thị Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Sacombank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP S.C (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng S.C/ Ngân hàng) khởi kiện chị Lê Thị Y yêu cầu trả số tiền vay theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1933000141 ký ngày 26/11/2019 do chị Lê Thị Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ; Tại thời điểm Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, bị đơn chị Lê Thị Y có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Lê Thị Y đề nghị xét xử vắng mặt do hiện nay chị đang bị tạm giam chờ xét xử và thi hành án vì liên quan đến hành vi *Mua bán trái phép chất ma túy*. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S.C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 26/11/2019, chị Lê Thị Y đã ký Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1933000141 với Ngân hàng S.C để vay số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng); Mục đích vay: tiêu dùng; Phương thức cho vay: theo phương thức từng lần; Thời hạn vay 36 tháng; Ngày trả nợ là ngày 20 hàng tháng; Đây là khoản vay không có tài sản bảo đảm. Lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tính theo năm = 365 ngày; Lãi suất để tính số lãi và vốn định kỳ mà bên được cấp vốn phải trả cho Ngân hàng S.C là 11%/ năm tương đương lãi suất thực tế của khoản vay được ấn định theo quy định tại Hợp đồng, và các điều khoản khác trong Hợp đồng các bên đã ký kết.

Hợp đồng nêu trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên có đầy đủ năng lực pháp luật. Hình thức và nội dung của Hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Thỏa thuận lãi suất không vượt quá mức lãi suất 20%/ năm quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận. Chị Lê Thị Y không có ý kiến gì về Hợp đồng cho vay đã ký kết nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 20/12/2021 chị Lê Thị Y đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay về thời hạn trả nợ do không trả nợ đúng hạn (Khoản

3.2 Điều 3: Trả vào ngày 20 hàng tháng). Ngân hàng S.C đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn là phù hợp với quy định pháp luật.

Như vậy, Ngân hàng S.C khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Y phải trả ngay một lần số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/8/2025 tổng số tiền là 41.112.487đ *(Bốn mươi mốt triệu một trăm mười hai nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng*); trong đó: Số tiền gốc là: 20.320.000đ (*Hai mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*); Lãi trong hạn: 14.786.567đ (*Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng*); Lãi quá hạn: 6.005.920đ (*Sáu triệu năm nghìn chín trăm hai mươi đồng)* ngay khi bản án có hiệu lực là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự và theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên, nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ về nội dung vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S.C được chấp nhận nên chị Lê Thị Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại cho Ngân hàng S.C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; các Điều 100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.C.

Buộc chị Lê Thị Y phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S.C số tiền tính đến ngày xét xử 15/8/2025 là: 41.112.487đ *(Bốn mươi mốt triệu một trăm mười hai nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng*), trong đó: Tiền gốc: 20.320.000đ (*Hai mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*); Lãi trong hạn 14.768.567đ (*Mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng*), lãi quá hạn 6.005.920đ (*Sáu triệu năm nghìn chín trăm hai mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị Lê Thị Y còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận

của Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc chị Lê Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.055.624đ (*Hai triệu không trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm hai mươi tư đồng)*.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S.C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 836.500đ (*Tám trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0001813 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thanh Hoa